

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 03-6-2022
Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH-TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Sách - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Trong ngày 03 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 46/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022, về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXX-ST ngày 25/4/2022, quyết định hoãn phiên tòa số 20/QĐST-HPT ngày 19/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn P, Sinh năm: 01/01/1987; Địa chỉ cư trú: : Ấp Thị trấn, TT N, huyện C, tỉnh Hậu Giang (Có mặt)

Bị đơn: Chị Vũ Thị H, năm sinh 1994; Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 07 tháng 12 năm 2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn P trình bày:

Anh Nguyễn Văn P và chị Vũ Thị H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011 có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước, đến năm 2019 thì anh P yêu cầu vợ chồng về quê của anh P tại thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang để sinh sống thì chị H không đồng ý, từ đó vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay, mạnh ai người đẩy sống, không quan tâm nhau. Nay anh P xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên xin được ly hôn với chị Vũ Thị H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Vũ Thị H trong quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến với yêu cầu khởi kiện của anh P mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Việc chấp hành theo quy định của pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay nhận thấy Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS;

Về việc chấp hành theo quy định pháp luật của Hội đồng xét xử: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm;

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27, Nghị quyết về án phí lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: cho anh P được ly hôn với Hòa, anh P phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn” do nguyên đơn anh Nguyễn Văn P khởi kiện đối với bị đơn chị Vũ Thị H có nơi cư trú tại: ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tại phiên tòa, chị đơn chị H vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự Tòa án.

[3].Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn P, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1].Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P và chị Vũ Thị H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối. Việc kết hôn là do hai người hoàn toàn tự nguyện, không bị

ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống anh P xác định vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì mâu thuẫn nguyên nhân do không thống nhất được với nhau về nơi sinh sống, vợ chồng bất hòa và tự sống ly thân mỗi người tự sống riêng, mạnh ai nấy sống, không quan tâm nhau nên anh P xin ly hôn. Chị Vũ Thị H không có ý kiến với yêu cầu ly hôn của anh P mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, Tòa án cũng đã nhiều lần mở phiên họp và phiên hòa giải cho các bên có cơ hội về đoàn tụ nhưng chị H không đến Tòa làm việc, thể hiện thái độ bỏ mặc không quan tâm. Qua xác minh về tình trạng hôn nhân của anh P và chị H thì được bà Vũ Thị M là mẹ của chị Vũ Thị H cung cấp vợ chồng anh P chị H đã sống ly thân được hơn 1 năm mỗi người sống một nơi, mâu thuẫn trầm trọng khó đoàn tụ được. Như vậy, có cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng của anh P và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống vợ chồng không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của anh P là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận, cho anh P được ly hôn với chị Vũ Thị H.

[3.2]. Về con chung: không có nên không đặt ra để HĐXX xem xét, giải quyết.

[3.3]. Về tài sản chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4]. Về nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do anh P là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 264, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn P

Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn P được ly hôn với chị Vũ Thị H

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0011745 ngày 07/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang;
- Dương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hà